

BÀI 37: PHÉP NHÂN (TIẾT 1)

MÔN: TOÁN – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - LỚP 2



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1.

a) Số ?

• 3 + 3 + 3 + 3 = □	• 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = □
3 × 4 = □	3 × □ = □
• 3 + 3 + 3 = □	• 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = □
3 × □ = □	3 × □ = □

b) Viết vào chỗ chấm (theo mẫu).

Mẫu: $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$. Vậy $3 \times 4 = 12$.

• $3 \times 7 = \dots\dots\dots$ Vậy $3 \times 7 = \dots\dots\dots$
 • $3 \times 8 = \dots\dots\dots$ Vậy $3 \times 8 = \dots\dots\dots$

Phương pháp:

- a) Tính kết quả các phép cộng và phép nhân vào ô trống cho thích hợp.
- b) Quan sát ví dụ mẫu rồi viết phép cộng và phép nhân vào chỗ chấm.

Cách giải:

a) Số ?

• 3 + 3 + 3 + 3 = 12	• 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15
3 × 4 = 12	3 × 5 = 15
• 3 + 3 + 3 = 9	• 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18
3 × 3 = 9	3 × 6 = 18

b) Viết vào chỗ chấm (theo mẫu).

Mẫu: $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$. Vậy $3 \times 4 = 12$.

• $3 \times 7 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3$... Vậy $3 \times 7 = 21$
 • $3 \times 8 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3$... Vậy $3 \times 8 = 24$

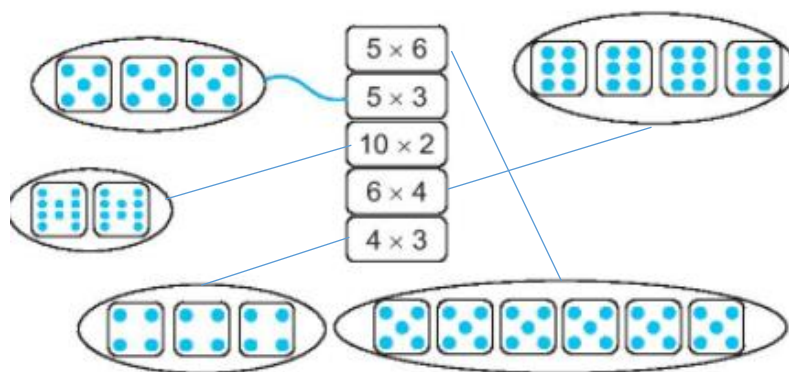
Câu 2.

Nói theo mẫu:

Phương pháp:

Quan sát hình vẽ, nối mỗi vòng với một phép tính cho kết quả là số chấm tròn trên các xúc xắc của vòng đó.

Cách giải:



Bài 3.

Số?

Phương pháp:

Số cánh quạt có tất cả = Số cánh trên mỗi quạt x Số cái quạt.

Cách giải:



Bài giải

Số cánh quạt có tất cả là:

$$3 \times 4 = 12 \text{ (cánh quạt)}$$

Đáp số: 12 cánh quạt.

Loigiaihay.com